

THÂN THỂ PHẬT THẦY TÂY AN

SAGIANG

TẢN MẠN

Phật Thầy Tây An do bản án tử hình của vua Gia Long, phải mai danh ẩn tích trốn thoát ngục tù cùng với mẹ Bắc cung Hoàng hậu về ẩn náu nơi quê Mẹ ở Bắc Ninh bị phát giác phải cùng mẹ lên thuyền vượt biển về Nam trốn tránh ở vùng Vàm Nao giữa hai con sông Tiền Giang và Hậu giang đổi tên sửa họ cố gắng cùng mẹ làm ruộng rẫy sinh sống như các nhà nông gia khác.

Bà mẹ chính là Ngọc Hân công chúa được vua Lê Hiến Tôn gả cho Nguyễn soái Uy quận công Nguyễn Huệ (1786) khi tiến binh ra Bắc phò Lê diệt Trịnh, bà theo chồng về Phú Xuân, đến năm 1788 Nguyễn Huệ lên ngôi vua Quang Trung Đại đế phong chức Bắc cung hoàng hậu với chức danh Như ý Trang thuần Trinh nhưt Võ



(Tây An cổ tự Núi Sam Châu Đốc)

hoàng hậu. Quang Trung đại đế tiến binh đại phá quân Thanh năm Kỷ Dậu 1789, ban sư hồi trào, ca khúc khải hoàn lừng danh khắp trời Á Đông, cũng năm này Bắc cung hoàng hậu hạ sanh hoàng tử Nguyễn quang Mục và đến năm 1891 sanh thêm công chúa Nguyễn ngọc Bảo. Tới năm 1792 Quang Trung hoàng đế băng hà, thái tử Nguyễn quang Toản mới 10 tuổi lên nối ngôi vua bị quyền thần Bùi đắc Tuyên quốc cựu chuyên quyền, nên một số tướng lãnh bất mãn về đầu phục chúa Nguyễn rất nhiều trong đó có Ngô văn Sở một lương đồng công thần Tây Sơn đã giúp chúa Nguyễn Ánh lấy thành Phú Xuân và hạ bệ triều đại Nhà Nguyễn Tây Sơn (1801) để rửa hận bị Bùi đắc Tuyên bắt đem giâm nước cho chết. Nhưng Ngô văn Sở vẫn còn lương tâm lập kế “Kim hoàn thoát sát” cứu Bắc cung hoàng hậu và 2 con ra khỏi ngục tù trốn về Bắc, lấy tên giả là Trần văn Đức. Bà giao công chúa Nguyễn ngọc Bảo cho Ngô văn Sở mang đi và đổi tên họ là Ngô thị Ngọc Bảo. Cho nên người ta chỉ thấy có 2 mẹ con về ẩn náu quê mẹ của Bà ở làng Phù Ninh. Nhưng bị phát giác ra nên Bà phải giả chết làm đám tang do quan quân Nguyễn Gia Long xin phép chôn cất và làng xã xây lăng lập miếu thờ, đến đời Thiệu Trị vì có chánh tổng hống hách gây phiền nhiễu mà vua Thiệu Trị bắt tội thờ Hậu Ngụy, ra lệnh đào mã mô lên phá nát lăng và miếu thờ. Trong lúc đám tang cử hành, Bà bí mật đưa con xuống thuyền vượt biển thoát về Miền Nam trốn ở Vàm Nao an toàn.

hoàng hậu. Quang Trung đại đế tiến binh đại phá quân Thanh năm Kỷ Dậu 1789, ban sư hồi trào, ca khúc khải hoàn lừng danh khắp trời Á Đông, cũng năm này Bắc cung hoàng hậu hạ sanh hoàng tử Nguyễn quang Mục và đến năm 1891 sanh thêm công chúa Nguyễn ngọc Bảo. Tới năm 1792 Quang Trung hoàng đế băng hà,

Tín đồ Phật giáo Hòa Hảo do nguồn gốc Bửu sơn Kỳ Hương chỉ biết lai lịch đức Phật Thầy Tây An quá sai lạc do Ngài chỉ lấy năm Ngài trốn cùng mẹ về làng Tòng Sơn đổi tên họ Đoàn minh Huyền 1807 làm năm sanh và chết năm 1856 sau khi lập ra môn phái Minh Tinh hay Bửu Sơn Kỳ Hương năm 1849 (Lúc nầy Ngài đã 60 tuổi rồi, nhưng trông còn trẻ mới 42 tuổi).

Thân thế Ngài sở dĩ phải thay đổi là để đánh lạc hướng truy nã tử tù của triều đình nhà Nguyễn Gia Long quá gắt gao quyết tâm tiêu diệt cho tuyệt tự nhà Nguyễn Tây Sơn tử thù của Nguyễn triều. Khi Gia Long định ninh là đã giết sạch giòng dõi Nguyễn Huệ không còn sót một ai là lầm to chính Nguyễn quang Thùy làm tiết chế Bắc Hà đã tự tử chết làm đám tang, nhưng chỉ là kế già chết để thoát khỏi án tử hình của vua Gia Long và còn có con trai giao cho Hồ Phi làm dưỡng tử đổi tên là Hồ Điều giòng dõi lưu truyền về sau đến Hồ hữu Tường mới phát giác ra Hồ Điều chính là con của Nguyễn quang Thùy.

I.- PHẬT THẦY TÂY AN TÊN NGUYỄN QUANG MỤC

Ngài cùng mẹ vượt biển trốn khỏi đất Bắc về Nam mai danh ẩn tích ở vùng Vàm Nao, một chi nhánh giữa sông Tiền và sông Hậu, bên bờ hữu ngạn và tả ngạn là hai quận Chợ Mới và Tân Châu ngày nay. Bắc cung hoàng hậu cải trang ra một bà nông dân nghèo nàn, cày cấy ruộng nương, trồng rẫy bái lo nuôi đứa con trai 14 tuổi cất một mái nhà đơn sơ cạnh bờ sông Vàm Nao, có khi hai mẹ con bắt cá tôm sinh sống, làm thuê mướn mà nào ai biết đó là một bậc mẫu nghi thiên hạ. Nhưng về sau thấy mẹ con cô thế không thân nỡn nên bị hiếp đáp do cường hào ác bá, tranh giành ruộng đất, bà mẹ phải dẫn Ngài bỏ đi về dưới chân núi Sam cất cái am tu hành, cũng tiếp tục khai khẩn đất trồng lúa và làm rẫy để sinh sống. Ngoài thì giờ làm việc, Bà còn dạy dỗ con học và rèn luyện tinh thần Phật giáo rất đầy đủ đến mức cao thâm. Với thực tài về huyền linh Bà truyền hết cho con, Bà cũng có công nghiên cứu y học linh nghiệm cứu nhân độ thế được dân chúng tôn kính, nhưng rủi cho Bà bị phát giác ra do Bà Phu nhân Thoại ngọc Hầu đến cầu xin điều trị, nên Bà phải dẫn con bỏ am (Am nầy về sau được bà phu nhân Thoại ngọc Hầu trùng tu thờ bà Chúa Xứ với một pho tượng hình dáng đàn ông mang từ trên núi Sam về trấn nhiệm miếu thờ, nhưng dân chúng vẫn nghĩ công ơn bà Ngọc Hân công chúa cứu nhân độ thế nên vẫn gọi là bà Chúa Xứ chớ không phải ông Chúa xứ và với niềm tin mãnh liệt vào Bà ẩn danh sùng kính nên rất linh hiển cho tới ngày nay) trốn đi về làng Tòng Sơn nương nấu năm 1807 và đổi tên sửa họ nữa ra Đoàn minh Huyền lúc bấy giờ mới 16 tuổi, học hành uyên bác, lại thêm được huyền linh thâm sâu, nhưng chưa có dịp lộ hình do còn là tử tù trốn tránh pháp luật khốn khổ lắm, hằng ngày cùng mẹ lam lũ làm ăn và luyện tập học hành chu đáo mãi cho đến khi Bà mẹ chết ông theo lời di chúc chôn mẹ ở bờ rạch Cái Nai Quận Chợ Mới Long Xuyên, không đắp nấm mộ và không làm mộ bia, về sau mới cất Chùa Mộ Bà khi Ngài đã khai sáng nền đạo Bửu Sơn Kỳ Hương. Trên

bàn thờ Tổ đường thờ hai họ Hoàng và Lê chứng tỏ Ngài thuộc giòng dõi Hoàng tộc (Con vua) và mẹ họ Lê (tức là Lê ngọc Hân công chúa). Độc đáo là nền mộ không cỏ mọc và trâu bò không bao giờ dám dẫm chân trên nền mộ. Về sau tín đồ xây hàng rào quanh ngôi mộ và cất Chùa Mộ Bà kế đó để cung thờ và chính Ngài cũng đến lễ bái thường xuyên.

Sau khi mẹ Ngài chết, Ngài chu du lên Thất sơn lo tu hành đắc đạo quả trở về làng Tòng Sơn năm Kỷ Dậu (1849) tức là Ngài đã được 60 tuổi, nhưng tư thể còn khỏe mạnh như một tráng niên 42 tuổi. Lúc bấy giờ nạn dịch tả hoành hành ở toàn vùng cù lao Ông Chưởng, Ngài về đó lo trị bệnh cho nhân dân và trả lời là Phật Thầy Tây An khi bị bệnh như hỏi danh tánh để cung nghinh. Sở dĩ Ngài xưng danh như thế do Ngài nối chí hương của phụ hoàng lập nghiệp ở ấp Tây Sơn mà theo chiết tự chữ An gồm chữ sơn và chữ nữ (Chữ Hán Việt) như vậy chữ Tây An có hậu ý là Tây Sơn. Hơn nữa Gia Long còn ra lệnh đổi tên ấp Tây Sơn ra ấp An Tây chỉ rõ là dẹp yên được Tây sơn và triệt tiêu Tây sơn đi, Ngài lộn ngược trở lại An Tây thành Tây An cho nhà Nguyễn không chú ý mà yên thân mở đạo TINH MINH. Mọi chứng bệnh đều chữa trị hết bệnh, còn những bệnh nào Ngài từ chối là đã tới số phải chờ về chịu chết, chỉ một số ít thôi, nên được dân chúng tôn kính lắm, mỗi ngày đồn đãi kéo tới càng đông tại địa điểm chùa Tây An cổ tự thuộc cù lao Ông Chưởng, trước là cái am của ông Đạo Kiến.

Chỉ một thời gian sau, bị số lang băm mật tấu với quan trấn sở tại, Ngài bị điệu về An Giang để điều tra. Các quan muốn thử thách Ngài nên trải chiếu bông trên nền gạch mời Ngài ngồi, nhưng Ngài từ chối không chịu ngồi trên đó và bảo:

“ Tôi đâu dám thất lễ với Phật bà Quan Thế Âm!”

Đến bữa ăn dọn cơm chay, nhưng có đồ mặn giấu dưới đáy chén một trong những chén thật sự chay, Ngài chọn chén cơm chay mà ăn và từ chối ăn thêm những chén cơm mặn kia. Các quan đành viết tấu văn gửi về Huế xin phê chuẩn Ngài quả là thánh tăng và tôn kính Ngài lắm, tạm giữ Ngài trong ngục. Ngài thường đi ngao du ngoài chợ An Giang gặp giám ngục thấy Ngài rong chơi ngoài chợ về khám coi lại thấy Ngài vẫn còn ngồi tham thiền trong khám tỉnh bơ báo cáo với quan quyền. Triều đình Huế căn cứ vào xác nhận của các quan trấn, Ngài là một vị cao tăng đã phát huệ, có lực thông, chánh thức công nhận và thụ phong Thiên Sư, pháp danh Giác Linh, Ngài bị bắt buộc cạo trọc đầu, nhưng không cho cạo râu vì Ngài nói chiếu chỉ chỉ ghi “Thí Phát” chứ không “Thí Tu” nên tín đồ lớn tuổi để râu như Ngài, chọn núi Sam Châu Đốc làm nơi trụ trì, chữa trị và giảng đạo phát triển đạo Bửu Sơn Kỳ Hương.

Mỗi tín đồ nhập đạo, Ngài phát cho một bằng phái đóng triện sơn Bửu Sơn Kỳ Hương khuyến khích làm lành lánh dữ và giữ lễ thờ kính thường như nhứt nhị thời lễ bái, bài trừ mê tín dị đoan. Ngài cho rằng Phật Thánh Tiên Thần không ăn hối lộ, ai đòi cúng kiếng là tà thần . Bàn Thờ tam bảo đơn giản chỉ tám Trần Điều là đủ.

Ngoài ra Ngài còn khai khẩn đất hoang, chiêu dân lập ấp, làng ở núi Trà Sư, Ông Két, Láng Linh lập vườn làm ruộng với danh xưng Trại ruộng. Hiện giờ còn Trại

ruộng Phật Thầy ở Láng Linh xã Thạnh mỹ Tây huyện Châu Phú và Trại ruộng Phước điền Tự xã Thới Sơn huyện Tịnh Biên.

Cách thờ cúng của Phật Thầy rất đơn giản không hình tượng, chỉ một tấm trần điều màu son đỏ, biểu tượng cho lá cờ Quang Trung đại đế tung hoành khắp Nam Bắc.

“ Mà nay áo vải cờ đào,

Giúp dân dựng nước biết bao công trình.”

Chính chùa Thới Sơn ở Trại ruộng Phật Thầy (Phước điền tự) xã Thới Sơn núi Ông Két huyện Tịnh Biên mới chính là chùa chính thức của Ngài chứ không phải chùa Tây An cổ tự ở núi Sam thờ đủ thứ hình tượng theo phái Lâm Tế. Ngoài ra quí vị đệ tử của Ngài đã khai hoang lập ấp vùng Thới Sơn trước nhất.

Chữ Tòng Sơn có nghĩa là theo về núi, khi hai mẹ con về Tòng Sơn thích nghi cho việc ẩn danh và tiếp tục công việc mưu sinh cũng như dạy dỗ cho Ngài thành công về sau này. Cho nên Ngài bảo là sanh tại Tòng Sơn năm 1807 là năm 2 mẹ con trốn về đây tiếp tục sống với tên giả là Đoàn minh Huyền đã khắc ở mộ bia tại Tây An Tự ở núi Sam không đúng với tên thật là Nguyễn quang Mục sanh năm 1789 (Kỷ Dậu)

Ngài mở đạo do trong lúc trị bệnh cho nhân dân chỉ có nước lã với giấy tờ vàng bạc, nhưng đều khuyên dứt mọi người nên làm lành lánh dữ giữ tròn tứ ân:

- 1- Ân tổ tiên cha mẹ
- 2- Ân đất nước
- 3- Ân Tam bảo
- 4- Ân đồng bào và nhơn loại (nếu xuất gia là Ân đàn na thí chủ)

Theo Kim cổ Kỳ Quan của ông Nguyễn văn Thới vâng lệnh Phật Thầy viết lại để cho hậu thế suy nghiệm ra tông tích của Ngài là con của Quang Trung Đại đế và bà Ngọc Hân công chúa. Nhưng ông Ba Thới đệ tử hàng thứ nhì của Ngài một văn sĩ danh tài phải viết theo lối ẩn nghĩa và ẩn tự để đánh lạc hướng quan lại triều đình để cho Ngài yên thân truyền đạo và thoát nạn tử hình do bản án tiêu diệt dòng dõi Tây Sơn Nguyễn Huệ. Theo lối ẩn nghĩa và ẩn tự này rất khó mà hiểu rõ ý tứ của ông diễn đạt, đọc nó phải suy nghĩ ra từng chữ từng câu như:

“Mẫu long sanh đắc tử long
Hổ phụ hổ tử, trái bông tại nhành.
Cây đấng trái ngọt để dành,
Cây ngọt trái đắng chẳng lành bỏ đi.
Lời ghi người hờ lời ghi,
Người ở ăn hết, người đi thời còn.”

Chúng ta phải tự suy gẫm ra nghĩa lý ẩn tự và ẩn nghĩa rất gúc mắc khó khăn mới rõ được ông Ba Thới nói gì như "Mẫu long sanh đắc tử long" nghĩa thông thường là "Mẹ rỗng sanh được rỗng con" mà rỗng chỉ hoàng tộc do nhà vua mặc áo long bào có hình rồng bao quanh:

“Long xuyên thân động, thân động long phi,

Phụng trí giao đầu, đầu giao phụng võ”

Ý ông ám chỉ Mẫu long là bà Ngọc Hân công chúa dòng dõi hoàng tộc con vua Lê Hiển Tông gả cho Nguyễn sủng Uy quận công Nguyễn Huệ có công diệt Trịnh phù Lê năm 1786 lúc bà mới có 16 tuổi và được phong làm Bắc cung hoàng hậu năm 1788 và sanh ra rồng con là Nguyễn quang Mục năm Kỷ Dậu (1789) .

Ông còn ngại không ai rõ thấu nên bồi thêm câu:

“Hổ phụ hổ tử, trái bông tại nhành”

Hổ phụ ở đây ông ám chỉ Nguyễn Huệ con cộp cha lòng danh trong chiến trận bách chiến bách thắng mà Trung quốc đã có Ngũ hổ tướng thời Tam quốc và thời nhà Tống chỉ những chiến tướng lừng danh trong thiên hạ. Hổ phụ sanh hổ tử là lẽ đương nhiên, mà hổ tử ở đây là Nguyễn quang Mục đơm hoa kết nhụy sanh ra do cha mẹ đều là hoàng tộc danh tiếng lẫy lừng.

“Cây đấng trái ngọt để dành”

Câu này ông Ba Thối ám chỉ tuy cha chết (Cây đấng) nhưng con (Trái ngọt) vẫn không bị tử hình và trốn thoát mai danh ẩn tích.

“Cây ngọt trái đấng, chẳng lành bỏ đi”

Ông Ba Thối ám chỉ người ta sanh con cái hung dữ, ác độc nên thường gây nhiều tai vạ khiến thiên hạ không ưa thích.

“Lời ghi người hời lời ghi”

Ông Ba Thối ám chỉ những lời nói này cần ghi nhớ đối với nhiều người và kêu gọi cần tìm hiểu ý ông muốn nói gì và dặn dò cái gì.

“Người ở ăn hết, người đi thời còn”

Ông Ba Thối ám chỉ tất cả con cái Nguyễn Huệ đều bị tiêu diệt hết, do bản án tru di tam tộc, chỉ có Nguyễn quang Mục được mẹ mang đi sống sót mà thôi.

Lại còn cho biết chính Quang Trung vẫn còn có con nối dõi tông đường mà còn làm rạng rỡ tông tộc bằng đạo pháp nhiệm mầu tân tiến chấn chỉnh Phật giáo đang suy đồi sau cuộc nội chiến dài hàng mấy thế kỷ qua các câu:

“Không ai chánh trị ngôi trời,

Quán Trung có kẻ nối đời hậu lai.

Láng Linh am, tự Phi Lai,

Tây An chữ đặt, đố ai tri tình”

Chúng ta có thể nghĩ vua Quang Trung thật sự còn có con nối dõi, lấy hiệu là Tây An dựng am trại Láng Linh (Châu Phú), lập chùa Phi Lai Tam bửu ở Ba Chúc (Tri Tôn) được tôn xưng Phật Thầy Giáo chủ Bửu sơn Kỳ Hương đạo hay Minh Tinh đại Đạo, đã từng được tôn thờ như Phật sống ra cứu đời năm Kỷ Dậu 1789 được 7 năm và viên tịch, chôn cất tại Tây An tự Núi Sam Châu Đốc.

Như vậy chúng ta truy ra tông tích của Ngài là Nguyễn quang Mục con vua Quang Trung Nguyễn Huệ và bà Bắc cung hoàng hậu năm Kỷ Dậu 1789 chớ không phải năm Đinh Mão 1807 là năm Ngài cùng mẹ trở về ẩn náu nơi làng Tòng Sơn. Sưu tra trong Kim cổ Kỳ quan của ông Ba Thối theo lệnh của Ngài viết lại với ẩn tự và ẩn nghĩa đánh lạc hướng để triều đình nhà Nguyễn Gia Long không truy nã ra Ngài được

lại còn phong chức Thiền Sư, pháp danh Giác Linh nữa. Như thế Ngài đã chiến thắng triều đình Nguyễn Gia Long, lại còn bành trướng thế lực về tôn giáo uy danh tin tưởng của người dân Việt Nam, như là tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương, nối tiếp thêm tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, ngày nay lan tràn khắp thế giới, trong lúc nhà Nguyễn hoàn toàn sụp đổ vào thời kỳ đầu năm 1945 và thời kỳ sau 1954, nay không còn danh phận gì với đất nước, chỉ có trong lịch sử với tội danh làm mất thực quyền Việt Nam vào tay Pháp, trong lúc tín đồ càng ngày càng bành trướng mạnh mẽ với nền đạo phù hợp với tinh thần dân Việt Nam từ lúc mới khai sáng nền Đạo năm 1849 cho đến nay.

Ngài đã thấu rõ về sau Pháp sẽ xâm lăng Việt Nam nên chỉ thị cho Cố Quán Thành đại đệ tử của Ngài lập chiến khu chống Pháp ở Bảy Thưa với đoàn nghĩa binh Gia nghị oai dũng nhưng thất bại phải chịu tan rã, chứng tỏ tinh thần ái quốc của Ngài cao cả lắm biệt truyền cho Đức Thầy Huỳnh phú Sổ, tái sinh kiếp của Ngài mà trước đó đã biệt truyền cho đức Phật Trùm và Đức Sư Vãi bán khoai cũng là tái sinh kiếp của Ngài nữa để tiếp nối mối đạo tứ ân, tu nhân học Phật rất đơn giản.

Ngài chỉ thân nhận thập nhị hiền thủ làm tông đồ chính yếu phát huy tôn chỉ giáo lý của Ngài để hướng dẫn tín đồ tu hành tạo thiện quả cho một mối đạo nhiệm mầu tân tiến, bài trừ mê tín dị đoan, trọn vẹn bốn phận con người về Đạo và Đời chu đáo mà Ngài đã từng xiển dương mối đạo và Đức cố Quán Thành đã thực thi với chiến khu Bảy Thưa và đức Huỳnh giáo chủ với Dân xã Đảng và các mặt trận.

Trung hiếu tròn vẹn đối với Ngài vừa tạo thanh danh cho tổ phụ đã bị hủy diệt cả thân thế và sự nghiệp bằng một tôn giáo đặc dị trong lòng dân tộc của dân chúng Miền Tây vĩnh viễn với non sông tổ quốc, còn trải rộng ra khắp thế giới nữa. Đức hiếu này cao rộng lắm và còn trung quân ái quốc trong sự nghiệp chống Pháp của Đức cố quán Thành và đức Thầy Huỳnh giáo chủ nêu gương cao cả cho toàn dân Việt Nam trong hiện tại và tương lai nối dòng lịch sử vẻ vang cho dân tộc Việt.

Chúng ta cần nghiên cứu kỹ lưỡng và thấu hiểu tường tận quyển Kim cổ Ký quan của ông Ba Thối đã vâng lệnh Ngài ghi lại theo lối ẩn dụ đánh lạc hướng lệnh truy nã của triều đình nhà Nguyễn quá khắc nghiệt đối với nhà Nguyễn Tây Sơn đã có công to cứu vãng đất nước thoát khỏi vòng nô lệ triều đình Mãn Thanh, giữ vững nền tự chủ cho giang san Việt Nam trong trận chiến lừng danh kim cổ, chỉ 10 ngày khởi chiến đại thắng với lời tuyên bố long trọng trước Ba quân cho ăn Tết trước tại núi Tam Điệp “Chúng ta sẽ ăn thêm cái Tết thứ nhì tại thành Thăng Long vào ngày mừng 7 tháng Giêng!” Đánh giặc mà giám quả quyết chiến thắng đúng ngày giờ ấn định trước chỉ có ở Việt Nam mà thôi dưới mệnh lệnh của Quang Trung đại đế bách chiến bách thắng, trọn cuộc đời không bị thương tích chiến thắng hoàn toàn 7 trận không thua trận nào. So với Napoléon tướng tài của Âu châu còn bị thua và bị bắt cầm tù chết ở đảo, có thể chứng minh Quang Trung đệ nhất nhân thế giới về chiến trận không bị thua trận nào hết và như là chiến lược tốc chiến tốc thắng chưa có danh tướng nào tài giỏi hơn Quang Trung.

II.- CẦN ĐIỀU CHỈNH LẠI THÂN THẾ CỦA NGÀI CHO XỨNG HỢP

Hiện nay nhiều sách vở đã ghi nhận sai lầm tiểu sử của Ngài là một điều đáng tiếc do suốt cả trăm năm bị bản án tử hình mà Ngài đành im hơi lặng tiếng trốn tránh mai danh ẩn tích, còn phải cải đổi tên họ Trần Văn Đức và Đoàn Minh Huyền và ngay cả ngày sinh cũng khai sai trật để không còn ai nghi ngờ là dòng dõi hoàng tộc nữa.

Tin đồn của Ngài khi hỏi đến lai lịch chỉ biết Đoàn Minh Huyền sinh năm 1807 và tin tưởng Phật Thầy chỉ có mẹ mà không có cha, mồ côi từ thuở nhỏ do bà mẹ họ Lê nuôi dưỡng quê ở Tòng Sơn cho đến khi khai sáng nền đạo 1849 Ngài đã được 60 tuổi rồi mà cứ nghĩ là Ngài mới 42 tuổi vì theo lý lịch sinh năm 1807 tại làng Tòng Sơn SADEC, và viên tịch ngày 12-08 Bính Thìn (1856) tuổi thọ già là 49 tuổi. Thật ra Ngài viên tịch với tuổi thật là 67 tuổi. Chỉ đến mộ bia ở Tây An tự Núi Sam cũng ghi Đoàn Minh Huyền sinh năm 1807 tử ngày 12-08 Bính Thìn 1856. Có nhiều tin đồn ngạc nhiên không rõ tông tích của Phật Thầy mà vẫn một lòng tôn kính và tin tưởng là một vị Phật sống cứu nhơn độ thế, trị đủ mọi chứng bệnh ngay cả bệnh tà, bệnh tâm thần và bệnh điên khùng. Ngài phổ quát đạo MINH TINH hay Bửu Sơn Kỳ Hương là có ý muốn tỏ cho bốn đạo biết rằng nguồn gốc đạo là do nhà Nguyễn Tây Sơn với chủ nhân là Hồ Thơm tức là Nguyễn Huệ. Chiết tự từ chữ Bửu sơn Kỳ Hương ra núi báu có hương thơm lạ lùng mà Kim cổ kỳ quan đã chiết giảng công phu theo phương cách ẩn dụ rất khó hiểu. Ngày nay nhiều người đã truy ra tận cội rễ của Kim cổ Kỳ quan của ông Ba Thối mới thấu đáo được lai lịch của Đức Phật Thầy Tây An, nhưng sấm giảng thi văn cũ vẫn còn đó, hoặc sách vở Vương Kim và Đào Hưng biên soạn hoặc do nhiều sách vở khác và báo chí như Việt Thường kể lại cuộc gặp gỡ giữa vua Gia Long và Ngọc Hân công chúa, Bách khoa số 101 ngày 15-03-1961 viết Phải chăng vua Gia Long và vua Quang Trung là hai anh em bạn rể, Ngô tất Tố trong Thi văn bình chú đã viết: Trong đời Gia Long có một người được làm cung phi gọi là Bà Chúa Nành mà người ta lầm tưởng bà Ngọc Hân lấy vua Gia Long, Nam Phong số 103 viết “ Dòng dõi Tây sơn không còn sót lại ai hết chỉ có Ngọc Hân con của vua Lê mới trốn thoát nạn” Trong sử chép bà Bắc cung hoàng hậu chết năm Kỷ Mùi (1799) Triều đại Tây Sơn Cảnh Thịnh lại càng xa rời trong khi Bà trốn thoát khỏi ngục tù về làng Phù Ninh quê mẹ, khi được Ngô văn Sở đã lập kế “Kim hoàn thoát sát” đem con của mình (Hay 2 đứa trẻ khác) cho chết cháy theo lệnh của vua Gia Long để cứu 2 đứa con của Quang Trung đưa đi gặp mẹ ở Bắc Ninh năm 1804. Lúc bấy giờ theo kế già chết để quan quân nhà Nguyễn Gia Long xin phép làm đám tang, Bà giao con gái cho Ngô văn Sở lãnh làm con đổi tên là Ngô thị Ngọc Bảo mang đi về quê ông sinh sống, còn hai mẹ con bí mật xuống thuyền vượt biển về Miền Nam trốn thoát, theo Kim cổ kỳ quan miêu tả theo ẩn ý và ẩn dụ được suy đoán ra.

Do đó theo lối biên niên của Đĩnh Tập Quốc sử di niên trong việc chép sử ghi bà mất ngày 21 tháng 5 năm Giáp Tí (1804) là Bà đã chết già, nhờ đó mới qua mặt được quan quân .

Xuyên qua Kim cổ kỳ quan chúng ta thấy:

“Non cao thú dữ muôn ngàn,

Nghiêng vai gánh đạo tìm đường Tây phương.

Sợ đàn lưới nhện vấn vương,
Đốc lòng giữ đạo tâm phương non bông.
Sơn khô đá dựng chập chồng,
Còn lo một nỗi khó lòng nẻo đi.
Chim kêu vượn hú "Tử" qui,
Thác còn sống mất đường đi sỏi sành"
Đạo tức là Đạo sĩ
Tử là con
Đạo sĩ con ám chỉ Phật Thầy Tây An.
Thác còn sống mất, đường đi sỏi sành



(Sơn khe nầu đồng chập chồng)

ám chỉ già chết mới tồn tại tức là Bà Ngọc Hân già chết ở quê mẹ và bí mật thay hình đổi dạng đưa con về Miền Nam trốn thoát ở vùng Thất sơn, Điện Ông Cấm (Thiên Cấm Sơn). Lúc đó Phật Thầy mới 15 tuổi làm ông đạo sĩ con được mẹ hướng dẫn tu hành và học hành chu đáo, mặc dầu vòng lưới bao vây của kẻ thù luôn dồn dập “Sợ đàn lưới nhện vấn vương”. Hai mẹ con vất vả khai khẩn đất hoang làm ruộng rẫy, gian nan lắm nơi thâm sơn cùng cốc “Sơn khô đá dựng chập chồng”. Còn bị cường hào ác bá tranh giành đất đai ruộng nương phải dời đi nơi khác khổ nỗi biết bao nhiêu “Còn lo một nỗi khó lòng nẻo đi”. Nhưng hai mẹ con vẫn cố gắng về sống dựa chân núi Sam cất am tu hành và khai hoang ruộng nương tiếp tục sống để lo việc cứu nhân độ thế nữa “Chim kêu vượn hú Tử qui”. Tử quy lại còn chỉ chim quốc kêu thảm thiết khi mất nước. Hơn nữa chúng ta còn có những câu:

“Đồng nhứt lý suy Tiên nghiệm Hậu,
Khó xét nỗi Nhị niên Kỷ Dậu
Khó truy ra có Hậu có Tiên”

Đồng nhứt lý suy tiên nghiệm hậu, ám chỉ cuộc sống thuận lý giữa hai việc trước và sau của đức Phật Thầy Tây An.

Khó xét nỗi Nhị niên Kỷ Dậu ám chỉ hai năm Kỷ Dậu cách nhau 60 năm nhớ đó truy ra năm sanh của Ngài là năm Kỷ Dậu (1789) và ra mở đạo Bửu Sơn Kỳ Hương năm Kỷ Dậu (1849) tức là lúc mở đạo Ngài đã được 60 tuổi rồi, mà ai cũng lầm tưởng là Ngài mới 42 tuổi già. Khó suy ra có Hậu có tiên là có ý nói nhiều người không hiểu được lai lịch của Ngài rành rẽ.

Ngoài ra chúng ta suy nghiệm thêm do đâu mà có kế già chết của La sơn phu tử Nguyễn Thiếp:

“Da điểm mỗi từ già hườn dân
Mồ vô chủ ẩn thân nan biện”

Da điểm mỗi từ già hườn dân ám chỉ trong lúc bà Ngọc Hân trốn về quê mẹ làm người dân thường, nhưng khi được Ngô văn Sở cứu 2 con thoát chết mang về trùng phùng, bà nhớ ngay kế hoạch già chết của La sơn Phu tử đã giúp cho Nguyễn quang Thùy trốn thoát khi làm Tiết chế ở Bắc Hà bị quân Chúa Nguyễn đánh đuổi thất cổ chết già và đem chôn cất nên thoát khỏi nạn tử hình như 14 người con của

Nguyễn Huệ bị voi xé xác hay trảm thủ hoặc trảm yêu thân, bà cũng già chết, trong khi làm đám tang bí mật dẫn con xuống thuyền vượt biển vào Nam.

Mồ vô chủ ẩn thân nan biện cho chúng ta hiểu là năm mộ già của bà sau này bị vua Thiệu trị quật mồ đem đổ xuống sông chỉ là mộ già trong lúc Bà đang sống ở Miền Nam giữa hai con sông Tiền và sông Hậu.

Vậy chúng ta nên tra cứu lại thật hoàn chỉnh về thân thế của đức Phật Thầy Tây An để trả lại sự thật về tông tích của Ngài quá đau khổ trọn cuộc đời trải qua cả 4 triều vua trốn tránh: Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức. Ngài đã sống như một nông dân nghèo khổ ngặt một chỗ là bản án tử hình treo lủng lẳng trước mặt, sợ hở là tiêu mạng hết sức khốn khổ cho đến khi chết mà còn trần trối tông đồ làm mộ bia ghi tên già và ngày sanh già hết sức khổ tâm để tránh cảnh quật mồ như trường hợp Thiệu Trị cho quật mồ già của mẹ Ngài ở làng Phù Ninh Ngoài Bắc.

Một bậc giáo chủ cao cả uyên thâm nhiệm mầu mà phải nhận khổ nạn do miệng thế gian hiểu lầm cần phải được truy nguyên trả lại sự thật về cuộc đời Ngài sau khi nhà Nguyễn không còn uy quyền xét xử bản án tử hình này nữa.

Luật quốc tế còn có đoạn cho phép hoàn nguyên những bản án sai lầm do xã hội kết án và luật pháp xử không đúng đắn và còn truy xét lại để minh oan những người tuy đã chết rồi trong tù tội được giải oan. Tại sao chúng ta không can đảm tu chỉnh lại Thân thế của Ngài. Hiến pháp còn có tu chính án điều chỉnh những sơ sót hay sai lầm thời việc tu chỉnh lại thân thế Ngài trong Đạo Sử Phật giáo Hòa Hảo hay Bửu sơn kỳ hương là lẽ đương nhiên để giải oan cho đức Phật Thầy Tân An đã hứng chịu suốt trên 200 năm. Mong mỗi lầm thay!

Rất tiếc quyển kinh Kim cổ kỳ quan do ông Nguyễn văn Thới sanh năm Bính Dần (1866), mất năm Bính Dần (1926) vừa tròn 60 tuổi. Ông sanh tại làng Mỹ Trà Cao Lãnh và mất tại Ngã ba Lộ Lữ xã Kiến An quận Chợ Mới. Lúc trẻ ông theo học Đạo với ông Trần văn Nhu con cả đức Cố Quán Thành tại chùa Láng bửu Hương tự xã Thạnh mỹ Tây Châu Phú An Giang. Đức cố Quán Thành là đệ nhất Đệ tử của Phật Thầy Tây An, thủ lãnh nghĩa quân Gia Nghi, lập chiến khu Bảy Thưa (An giang) Khi đồn Sơn Trung thất thủ (1873) ông Trần văn Nhu cùng mẹ Nguyễn thị Thạnh về ẩn thân ở Láng Linh xã Thạnh mỹ Tây mở mối đạo Lành Tinh Minh Hiếu Nghĩa phát triển đạo Bửu sơn Kỳ Hương.

Tu hành được 7 năm bị Pháp bố ráp bắt hơn 60 người đày đi Côn Đảo (1913). Ông Ba Thới lấy dao cắt cổ tự tử, nhưng Pháp hay được cứu sống và đưa đi bệnh viện Châu Đốc điều trị. Ông lên trốn về Ngã Ba Lộ Lữ xã Kiến An ẩn nấu nơi đó cho tới ngày chết 08 tháng Tư Âm lịch (1926). Ông vâng lệnh đức Phật Thầy Tây An qua báo mộng nói rõ thân thế và sự nghiệp viết quyển kinh Kim cổ Kỳ Quan lưu truyền lại hậu thế mong mỗi sau này sẽ được giải bày cho thiên hạ được biết rõ thân thế khi triều đại nhà Nguyễn chấm dứt trong hai đợt mà ông Ba Thới đã tiên tri trong Kim cổ kỳ quan đợt nhất Bảo Đại đầu hàng Việt Minh làm cố vấn bù nhìn và đợt nhì do Ngô đình Diệm trưng cầu dân ý truất phế Bảo Đại:

“Chúa Tần bang như Chúa nhà Thương

Thảm thiết lụy sâ thương đôi ngã
Án này gởi Thiên đình trả quả
Bắc Địa, Tần hai ngã mất ngôi.
Chúa bạc Trời, tôi cũng bạc tôi
Mê trần tục các ngôi đổi hết.”

Đoạn này ông Ba Thối nhấn mạnh năm 1945 Việt Minh nắm được quyền hành, khiến Bảo Đại phải thoái vị làm cố vấn cho Hồ chí Minh. Và năm 1972 vua Si hà Núc Cao Miên bị Lon Nol đảo chánh “Chúa Tần Bang như Chúa nhà Thương”

Việt Nam bị chia hai lãnh thổ do hòa hội Génève chia làm hai chế độ cộng sản và Cộng hòa thù nghịch nhau và cuộc trưng cầu dân ý xóa bỏ Bảo Đại do bản án của Trời đã ấn định trả quả “Án này gởi Thiên đình trả quả”.

Cả hai vị vua mất ngôi Si hà Núc của Cao Miên và Bảo Đại của Việt Nam “Bắc Địa, Tần hai ngã mất ngôi”. Bảo Đại mất ngôi còn gây thảm họa cộng sản nhuộm đỏ Miền Bắc nữa.

Cộng sản nắm quyền đã không tin tưởng Trời Phật ở Miền Bắc, còn Miền Nam kể làm tội của Triều đại Bảo Đại, Ngô đình Diệm chẳng những truất phế Bảo Đại mà còn đàn áp các đảng phái chánh trị trong nước nữa “Chúa bạc Trời, tôi cũng bạc tôi”

Các chánh khách bị vào tù ra khám do chánh quyền cả Bắc lẫn Nam đều làm đảo lộn hết các ngôi vị trong nước. Ngoài Bắc nạn đấu tố địa chủ giết chết hơn 500 ngàn mạng trí phú địa hào, trong Nam ngoài việc đàn áp các đảng phái còn tố khổ Phật giáo đồ nữa “Mê trần tục các ngôi đổi hết”

Ông còn nhấn mạnh vào việc Mỹ nhúng tay vào Việt nam qua:

“Tây chưa mẫn đến việc “U” phân

Ngôi buồn thấy thảm muôn dân nã nê”

Tây bị thất trận Điện biên Phủ phải chịu lép vé ở bàn hội nghị còn phải nán lại Việt Nam thêm 2 năm nữa thời Mỹ đã bắt đầu nhúng tay vào Việt Nam” Tây chưa mẫn, đến việc ‘U’ phân.” U ở đây là U.S.A tức là Mỹ, để rồi xảy ra nội chiến giữa quốc cộng khiến toàn dân Việt Nam thảm khổ từ Bắc chí Nam “Ngôi buồn thấy khổ muôn dân nã nê”

Ông Ba Thối còn viết về việc phân chia lãnh thổ mà Bảo Đại mất ngôi và Ngô đình Diệm bị giết chết nữa “Căm giận loại phân côi chia hai, ‘Tô Bửu’ thị ngày mai cũng chết”. Tô căm chỉ ông Diệm, Bửu = Bảo chỉ Bảo Đại.

Các câu sau đây ứng chỉ Việt cộng thống nhất đất nước:

“Lạ đời kẻ đói người no,

Nghèo ăn không hết, giàu lo ẩn mình.

Mèo con vỡ chạy thành linh,

Mèo mẹ ra thế đổi hình trị ban.

Kỷ Dậu hai tiếng nói vang,

Người đều nghe hết không toan tiếng nào.”

Lạ đời kẻ đói người no ám chỉ có chuyện thay đổi tình thế người bị sạt nghiệp, kẻ lên thế tư bản đồ.

Nghèo ăn không hết, giàu lo ẩn mình ám chỉ giai cấp vô sản Việt cộng thành công, còn dân tư bản giàu có ở Miền Nam bị tước đoạt tài sản do trận đánh Tư sản mại bản năm 1975 bắt lên vùng kinh tế mới khổ khổ vô cùng.

Mèo con vớ chạy thành linh ám chỉ năm Ất Mão quân dân Miền Nam di tản ra ngoại quốc đột nhiên khi Việt cộng tấn chiếm Sài Gòn.

Mèo mẹ ra thế đổi hình trị ban ám chỉ nhóm Mặt trận Giải phóng miền Nam đắc thế ra lập Chánh phủ lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam.

Kỷ Dậu hai tiếng nói vang ám chỉ Tiên tri của Phật Thầy Tây An từ năm Kỷ Dậu đã từng cho biết.

Người đều nghe hết không toan tiếng nào Nhóm Giải phóng Miền Nam sẽ bị dẹp mất không kèn không trống để thống nhất Việt Nam theo cộng sản.

Xuyên qua Kim cổ kỳ quan chúng ta đã tìm hiểu những bí ẩn về thân thế Phật Thầy Tân An chỉ được phát giác ra mới sau này mà thôi do công của cư sĩ SRIPOLIEU đã 20 năm tra cứu, để chứng minh sự thật về thân thế của bậc kỳ nhân Việt Nam.

III.- THÂN THẾ THẬT SỰ PHẬT THẦY TÂY AN

Chính mộ bia đức Phật Thầy Tây An tại chùa Tây cổ tự tại núi Sam xã Vĩnh Tế Châu Đốc ghi danh Đoàn minh Huyền sanh năm Đinh Mão 1807 viên tịch ngày 12 tháng 8 năm Bính Thìn (1856).

Trong nhiều truyền thuyết cho rằng Ngài quê quán làng Tòng Sơn SAĐEC, cha mất sớm, mẹ nuôi dưỡng trưởng thành thuộc gia đình nông dân, bị cường hào ác bá tranh đoạt ruộng đất đuổi đi, mẹ con bỏ làng sống lầy lất giữa sông Tiền và sông Hậu tức là vùng Vàm Nao.

Khi mẹ chết theo lời di chúc chôn mẹ ở cận rạch Cái Nai không đắp nấm mộ và về núi Thất sơn tu hành đắc quả đến năm 1849, Ngài trở về làng Tòng Sơn giảng đạo lời lẽ cao sâu có tính cách tiên tri nên người ta gọi Ngài là Đạo Khùng. Nhưng khi toàn vùng cù lao Ông Chưởng bị dịch tả hoành hành dữ dội, người ta chết nhiều, Ngài lại đi chữa bệnh đơn giản bằng nước lạnh với giấy tờ vàng bạc, bông hoa thế mà hết bệnh, được mọi người cung nghinh lên và tôn danh Ngài phải cho biết là Phật Thầy Tây An ám chỉ xuất thân từ Tây Sơn, nhưng dân chúng không cần biết rõ lai lịch gì hơn là tên Đoàn minh Huyền sanh năm 1807 tại làng Tòng Sơn.

Ngài mở đạo tại am ông Đạo Kiến, một đại đệ tử của Ngài, dân chúng nghe danh đồn rần rần mỗi ngày đến đông đảo cho Ngài chữa bệnh đơn giản mà hết bệnh chí đến bệnh tà, điên, khùng ...am này sau xây cất thành ra Tây An cổ tự thuộc cù lao Ông Chưởng. Trị bệnh cho ai Ngài cũng khuyên làm lành lánh dữ và phát cho lòng phái Bửu sơn kỳ hương cùng cách tu hành và thờ kính bằng tấm Trần Điều, cần cảnh giác và bài trừ mê tín dị đoan cùng chấn chỉnh Phật giáo đang xuống dốc sau một cuộc nội chiến mấy trăm năm, tưởng niệm Tứ Ân, Hiếu nghĩa.

Trong lúc các lang băm toàn vùng thất nghiệp không trị bệnh được cho ai gánh tị nên mật báo với quan quyền là Ngài có mưu toan chánh trị, nhưng danh tiếng đồn đãi Ngài là Phật sống. Quan sở tại bắt Ngài về An Giang điều tra. Ngài được xác nhận qua bao nhiêu thử thách là một bậc cao tăng phát huệ và đầy đủ lục thông. Quan trấn báo cáo về triều đình Huế và chánh thức công nhận và thụ phong Ngài là một Thiền Sư, với pháp danh Giác Linh. Ngài chọn núi Sam ở Châu Đốc nơi chùa Tây an Tự thuộc dòng Lâm Tế làm nơi trụ trì chữa bệnh và giảng đạo.

Ngoài ra Ngài còn đốc thúc đệ tử khai hoang tiến sâu vào núi Trà Sư, Ông Két, Láng Linh thành ruộng đất để chiêu dân lập Ấp phát triển kinh tế cho dân chúng, điển hình là Trại ruộng Phật Thầy ở Láng Linh xã Thạnh mỹ Tây (Châu Phú), Trại ruộng Phước điền Tự xã Thới Sơn (Tịnh Biên)

Ngài có thập nhị Đại đệ tử lớn tuổi nhất là Đức cố Quán Thành, một anh hùng Nghĩa quân Gia Nghị ở Bảy Thưa chống Pháp thời Cần Vương.

Đại đa số tín đồ Bửu sơn kỳ Hương và Phật giáo Hòa Hảo đều chịu giáo lý Tứ Ân của Phật Thầy Tây An nêu cao lòng yêu nước, và có công khai phá vùng hoang vu Thất Sơn., xây dựng thôn ấp.



(Thuyền lễ hội 12-08 Âm lịch)

Mỗi năm đến ngày 12-08 Âm lịch lễ kỷ niệm Phật Thầy Tây An tổ chức long trọng để ghi nhớ công đức của bậc vĩ nhân Việt Nam đã hướng dẫn “Tu Nhân Học Phật” đơn giản cho dân chúng.

Chúng ta tôn kính đức Phật Thầy Tây An, một giáo chủ đã chiến thắng nghịch cảnh, một tử tội, trở thành bậc vĩ nhân qua mặt chánh quyền nhà Nguyễn Gia Long, lại còn được chấp nhận là cao tăng với tôn danh Thiền sư, pháp danh Giác Linh mà không ngờ là con ruột của kẻ thù bất cộng đái thiên đã từng phen đánh dẹp cuối chạy ra biển Đông, chạy qua Xiêm cầu viện với câu thề” Chừng nào ông Nguyễn Huệ chết, ta mới thành công phục quốc!”, nhục nhã nấu náu bên Xiêm nếm mật nằm gai chờ ngày rửa hận. May nhờ Bùi đắc Tuyên (Quốc cữu của vua Quang Toản) chuyên quyền phá hại tan nát quân lực Tây Sơn do các tướng lãnh công thần Tây Sơn bất mãn đầu hàng Nguyễn Ánh đánh bại Tây Sơn quá dễ dàng chỉ trong vòng có 2 năm (1801 và 1802).

Tây Sơn bại chuyển thành thắng do công đức của Nguyễn quang Mục đưa con còn sót lại tạo lập thành công một tôn giáo lưu truyền vĩnh viễn Bửu Sơn Kỳ Hương chuyển sang Phật giáo Hòa Hảo, trong lúc nhà Nguyễn Gia Long chiến thắng trở thành chiến bại nhục nhã, khi Bảo Đại đầu hàng tên tội đồ dân tộc Hồ chí Minh đem gieo rắc cộng sản tư tưởng giết dân Việt gần một chục triệu người suốt cả thời gian dài mấy chục năm, mà còn ngu dần tuyên bố “Thà làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ!” trong lúc quyền hành có sẵn trong tay, quân lực đầy đủ dư sức trấn áp cộng sản mới ngoa ngoe vài trăm đảng viên với vài tiểu đội võ trang tuyên truyền, đang bị các quân lực Quốc dân Đảng, Đại Việt Đảng ... giữa te tua phải

mang lớp Mặt trận Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội và phải giải tán giã tạo đảng cộng sản Đông Dương đổi tên đảng Lao Động Việt Nam để được gia nhập Việt Nam Cách Mạng Đồng minh hội mệnh danh là Việt Minh.

Đã vậy mà còn thêm mối nhục thứ nhì nữa là bị Ngô đình Diệm mở cuộc Trưng cầu dân ý, truất phế Bảo Đại thê thảm cho một ông vua lang thang trên đất Pháp cho tới ngày chết không kèn không trống.

Xuyên qua những dữ kiện nêu trên kinh xinh qui đạo hữu Bửu Sơn kỳ Hương và Phật giáo Hòa Hảo nhất là trong ban lãnh đạo Trung ương cần minh định lại thân thế đức Phật Thầy Tây An cho đúng chính danh, giải tỏa hết những oan uổng Ngài đã hứng chịu suốt trên 200 năm. Một bậc vĩ nhân của dân tộc với một lai lịch mơ hồ làm đau đớn cho tinh thần những công dân yêu nước đối với tiền nhân.

Kính cẩn trông chờ ngày vinh quang cho thân thế đức Phật Thầy Tây An.

(Tham khảo tài liệu Kim cổ kỳ quan)

Gò Đại lục ngày 1 tháng 6 năm 2009

SAGIANG